

Số: /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu
tổ chức của Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây thuộc Chi cục Thủy lợi
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai
và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm
2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 003/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 0841/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc tổ chức lại Hạt Quản lý Đê điều thuộc Chi cục
Thủy lợi (Cà Mau) thành Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây thuộc Chi cục Thủy lợi
thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
470/TTr-SNNMT ngày 25 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục
Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cà Mau; có tư cách pháp nhân,
có con dấu, có trụ sở, được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước và Ngân
hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây có chức năng trực tiếp quản lý và bảo vệ đê (*tùr đê cấp IV trờ lên*) và các công trình thuộc hệ thống đê điều bao gồm: Đê, kè bảo vệ đê, công trình phụ trợ; lực lượng chuyên trách quản lý đê được trang bị phù hiệu, cấp hiệu, thẻ và sắc phục theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trực tiếp quản lý và bảo vệ đê điều, bao gồm:
 - a) Thường xuyên kiểm tra, theo dõi diễn biến tình trạng đê điều;
 - b) Lập hồ sơ lưu trữ và cập nhật thường xuyên các dữ liệu về đê điều;
 - c) Quản lý vật tư dự trữ chuyên dùng phục vụ công tác phòng, chống thiên tai theo quy định;
 - d) Phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời và kiến nghị xử lý các hành vi, vi phạm pháp luật về đê điều;
 - e) Tổ chức hướng dẫn về nghiệp vụ kỹ thuật đối với lực lượng quản lý đê nhân dân;
2. Tổ chức xử lý giờ đầu sự cố đê điều, bao gồm:
 - a) Tuần tra, phát hiện, báo cáo kịp thời tình trạng đê điều, các diễn biến hưng hỏng, sự cố đê điều;
 - b) Đề xuất phương án xử lý khẩn cấp giờ đầu sự cố đê điều;
 - c) Trực tiếp tham gia xử lý và hướng dẫn kỹ thuật xử lý sự cố đê điều;
 - d) Hướng dẫn xử lý kỹ thuật cho các lực lượng thực hiện nhiệm vụ hộ đê, phòng, chống thiên tai.
3. Tham mưu, đề xuất về kỹ thuật, nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về những vấn đề sau đây:
 - a) Xây dựng kế hoạch tu bổ đê điều hằng năm;
 - b) Phương án hộ đê, phòng, chống thiên tai;
 - c) Xử lý sự cố đê điều;
 - d) Chuẩn bị vật tư dự trữ trong nhân dân phục vụ hộ đê, phòng, chống thiên tai;
 - đ) Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về đê điều.
4. Giám sát việc xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa các công trình đê điều và các hoạt động có liên quan đến đê điều, bao gồm:
 - a) Kỹ thuật và tiến độ xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đê điều từ mọi nguồn vốn đầu tư;
 - b) Việc thực hiện các nội dung trong giấy phép của công trình được cấp phép xây dựng có liên quan đến an toàn đê điều;
 - c) Quá trình xử lý vi phạm pháp luật về đê điều.
5. Tổ chức thực hiện việc sửa chữa nhỏ, duy tu, bảo dưỡng đê điều theo quy định của pháp luật.

6. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về đê điều; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc kiểm tra các vụ, việc về đê điều.

7. Là thành viên Hội đồng nghiệm thu các công trình xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đê điều thuộc mọi nguồn vốn.

8. Lập biên bản vi phạm hành chính, buộc chấm dứt hành vi vi phạm và chuyển ngay đến người có thẩm quyền để tiến hành xử phạt.

9. Được báo cáo vượt cấp đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong trường hợp khẩn cấp, có nguy cơ vỡ đê.

10. Tham mưu cấp có thẩm quyền: Quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê; cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; sử dụng bãi sông, bãi nồi, cù lao liên quan đến thoát lũ và đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều; quyết định phê duyệt các phương án hộ đê.

11. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch tỉnh, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa, duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của tỉnh.

13. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bãi sông theo quy định.

14. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư (*đại diện chủ đầu tư*) công trình xây dựng, nâng cấp, tu bổ và kiên cố hóa đê điều (*dự án khác thuộc chuyên ngành quản lý đê điều*) khi được cấp có thẩm quyền giao.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Ban lãnh đạo, gồm: Hạt trưởng và không quá 02 Phó Hạt trưởng.

2. Không thành lập phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây, các viên chức (nhóm viên chức) phụ trách từng lĩnh vực làm việc theo chế độ chuyên viên, gồm: Bộ phận Kỹ thuật - Tổng hợp và Bộ phận Quản lý đê điều.

3. Số lượng người làm việc của Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây được giao trên cơ sở vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và trong tổng số lượng người làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm.

Điều 4. Nguyên tắc làm việc

1. Hạt trưởng Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây là người đứng đầu đơn vị, làm việc theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và trước pháp luật toàn bộ hoạt động của Hạt. Khi Hạt trưởng vắng mặt, Ủy quyền một Phó Hạt trưởng điều hành các mặt hoạt động của Hạt.

2. Phó Hạt trưởng là người giúp Hạt trưởng phụ trách chỉ đạo, quản lý các lĩnh vực công tác, có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra các công việc được giao phụ trách, giải quyết các công việc chuyên môn do Hạt trưởng phân công. Chịu trách nhiệm trước Hạt trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

3. Viên chức và người lao động của Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm và nhiệm vụ khác khi được Ban lãnh đạo Hạt phân công; nghiên cứu, tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo Hạt và pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hạt Quản lý Đê điều trực thuộc Chi cục Thủy lợi tỉnh Cà Mau.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình hoạt động, xét thấy cần thiết phải tổ chức lại Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tổ chức lại Hạt theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi, Hạt trưởng Hạt Quản lý Đê điều Biển Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như khoản 2 Điều 6;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng NNXD, NC (L344);
- Lưu: VT, M.A1196/12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Văn Bi